

Số: 29/2023/CBTT-BN

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

Trụ sở chính: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0243 780 5022

Fax: 0243 780 5024

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Lê Đức Thuấn**

Địa chỉ: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0243 780 5022

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc và các tờ trình.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 10/06/2023 tại đường dẫn: <https://banhbaongoc.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

- Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
- Các tờ trình

Ngày 10 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Đức Thuấn

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

Trụ sở chính: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0105950129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/07/2012.

Hôm nay, ngày 09 tháng 06 năm 2023, vào hồi 08h30 tại địa chỉ: Tòa nhà Bảo Ngọc, Lô A2 CN8, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN I: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thành phần tham dự Đại hội

Đại hội đã nghe Ông **Dương Đắc Lâm** - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tại thời điểm 8h30 phút như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là **1974** người, sở hữu và đại diện cho tổng số **24.999.855** cổ phần, tương đương với **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số người tham dự cuộc họp dưới hình thức dự họp trực tuyến hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là **60** người, sở hữu hoặc đại diện đối với **14.202.534** cổ phần, tương đương với **56,8105%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

2. Khai mạc Đại hội

Đại hội đã tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, giới thiệu thành phần tham dự.
- Giới thiệu Ông Lê Đức Thuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa điều hành cuộc họp.
- Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua.

2.1. Chủ tọa và bộ phận giúp việc Chủ tọa

Đại hội đã thông qua Đoàn chủ tọa gồm:

- Ông: Lê Đức Thuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tọa đại hội
- Bà Bùi Thị Thanh Hương - Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Đặng Minh Quang - Thành viên HĐQT

2.2. Thư ký Đại hội

Đại hội đã thông qua Thư ký đại hội: Ông Lương Ngọc Quang – Trưởng Ban pháp chế Công ty

2.3. Ban kiểm phiếu

Đại hội đã thông qua Ban kiểm phiếu gồm:

- Bà Lại Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm phiếu
- Bà Trương Thị Hân - Thành viên Ban kiểm phiếu
- Ông Nguyễn Mạnh Quý - Thành viên Ban kiểm phiếu

3. Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Lê Đức Thuấn thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Quy chế làm việc.

Đại hội đã nhất trí **100%** thông qua nội dung Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Quy chế làm việc áp dụng tại Đại hội.

PHẦN II: CÁC BÁO CÁO VÀ NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG ĐẠI HỘI

- Bà Đặng Thị Hương Liên – Kế toán trưởng, theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT trình bày với Đại hội đồng Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty;
- Ông Đặng Minh Quang – Thành viên HĐQT trình bày với Đại hội đồng cổ đông Báo cáo của HĐQT về quản trị và hoạt động của HĐQT năm 2022
- Ông Lê Đức Thuấn – Chủ tịch HĐQT trình bày với Đại hội đồng cổ đông định hướng công ty trong năm 2023
- Bà Bùi Thị Thanh Hương – Tổng Giám đốc, theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT trình bày với Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch kinh doanh năm 2023.
- Bà Bùi Thị Thanh Hương – Tổng Giám đốc, theo ủy quyền của Chủ tịch HĐQT trình bày với Đại hội đồng cổ đông về việc gia hạn tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động đối với Dự án “Nhà máy Bảo Ngọc Miền Trung”
- Ông Dương Đắc Lâm – Thành viên Ban kiểm soát trình bày với Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023
- Ông Dương Đắc Lâm – Thành viên Ban kiểm soát trình bày với Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
- Bà Bùi Thị Kim Ngọc – Thành viên Ban tài chính trình bày với Đại hội đồng cổ đông phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023.
- Bà Bùi Thị Kim Ngọc – Thành viên Ban tài chính trình bày với Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.
- Bà Bùi Thị Kim Ngọc – Thành viên Ban tài chính trình bày với Đại hội đồng cổ đông về

phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ công ty. Tờ trình này có sự thay đổi so với tờ trình ban đầu đã được đăng tải kèm theo thư mời do tờ trình ban đầu không còn phù hợp sau khi Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty tính toán lại.

- Bà Trần Thị Thùy Dương – Thành viên Ban Pháp chế trình bày với Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến ngành nghề kinh doanh và địa chỉ trụ sở chính.
- Bà Trần Thị Thùy Dương – Thành viên Ban Pháp chế trình bày với Đại hội đồng cổ đông về tờ trình giao dịch giữa Công ty với người liên quan.
- Bà Trần Thị Thùy Dương – Thành viên Ban pháp chế trình bày với Đại hội đồng cổ đông về tờ trình gia hạn thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được phê duyệt năm 2022.
- Bà Trần Thị Thùy Dương – Thành viên Ban pháp chế trình bày với Đại hội đồng cổ đông về việc tăng tỉ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.
- Bà Trần Thị Thùy Dương – Thành viên Ban pháp chế trình bày với Đại hội đồng cổ đông về việc ban hành Quy chế áp dụng công nghệ thông tin hiện đại trong tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông
- Ông Dương Đắc Lâm – Thành viên Ban kiểm soát trình bày với Đại hội đồng cổ đông về quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027;
- Ông Dương Đắc Lâm – Thành viên Ban kiểm soát trình bày với Đại hội đồng cổ đông tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027.
- Ông Dương Đắc Lâm – Thành viên Ban kiểm soát trình bày với Đại hội đồng cổ đông tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027

PHẦN III: CÁC Ý KIẾN PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Câu hỏi của cổ đông:

Câu 1: Với việc tăng vốn cao 2023, Công ty pha loãng cổ phiếu tương đối cao. Vậy chiến lược kinh doanh nào bù đắp khả năng pha loãng đó?

Câu 2: Công ty dự kiến trả cổ tức 2022 là bao nhiêu %?

Câu 3: Lý do Công ty chuyển nhượng toà nhà trụ sở làm việc?

Câu 4: Kế hoạch của Công ty về thị phần bánh tươi ở thị trường Miền Nam?

Câu 5: Trong Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty, mục 7 phần VI ghi “*Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Cơ quan quản lý Nhà nước và tình hình thực tế của Công ty...*”, vậy làm thế nào để cổ đông theo dõi được việc Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung không có trong tờ trình theo ủy quyền?

Câu 6: Trong tờ trình Thông qua giao dịch của Công ty với người nội bộ và người có liên quan, có nội dung Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty, và cho phép Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty ủy quyền lại cho người quản lý khác của Công Ty quyết định một số điều khoản và điều kiện cụ thể, ký kết và thực hiện các giao dịch với người có liên quan và người nội bộ, vậy những người quản lý được Hội đồng quản trị ủy quyền lại có quyền tự quyết hay cần phải báo cáo với Hội đồng quản trị?

2. Câu trả lời của Đoàn Chủ tọa:

Câu 1: Với câu hỏi này, Đoàn Chủ tọa có câu trả lời như sau:

- (1) Công ty đang trên đà phát triển và tăng trưởng mạnh nên rất cần nhiều nguồn vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh. Nên việc huy động thêm nguồn vốn sẽ đóng góp việc tăng trưởng mạnh.
- (2) Hiện nay nhà máy miền bắc chỉ có diện tích 4.000m² đang rất chật và ko đủ diện tích để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của Miền Bắc,
- (3) Miền Nam chúng tôi trong quá trình chuẩn bị địa điểm sản xuất mới với diện tích khoảng 7000m², chúng tôi dự kiến sẽ đi tìm thuê hoặc nhận chuyển nhượng nhà xưởng để làm nhà máy sản xuất với mục tiêu giúp công ty ổn định và tạo lợi thế cạnh tranh tại thị trường vô cùng tiềm năng và là đầu tàu kinh tế của cả nước.
- (4) Nhà máy miền trung thì như đã trình bày, đầu năm 2024 sẽ đi vào hoạt động.
- (5) Với những chiến lược và mục tiêu trên, chúng tôi tự tin rằng doanh số sẽ tăng trưởng mạnh mẽ.

Câu 2: Với câu hỏi này, Đoàn Chủ tọa có câu trả lời như sau:

HĐQT thông qua phương án trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông bằng cổ phiếu tỷ lệ 20% theo nội dung trình ĐHĐCĐ phê duyệt tại đại hội.

Câu 3: Với câu hỏi này, Đoàn Chủ tọa có câu trả lời như sau:

Bảo Ngọc hiện nay đã mở rộng hoạt động trên toàn quốc, tuy nhiên trong 3-4 năm trở lại đây Công ty có khá nhiều biến động về nhân sự do địa điểm trụ sở nằm trong khu công nghiệp, địa điểm nằm quá xa trung tâm và đi lại không thuận tiện nên có nhiều người mặc dù tâm huyết muốn về phát triển Bảo Ngọc nhưng lại gặp trở ngại về vấn đề di chuyển. Vì vậy, chúng tôi quyết định chuyển trụ sở về chỗ gần trung tâm hơn để thu hút và giữ chân nhân tài để phát triển công ty.

Câu 4: Với câu hỏi này, Đoàn Chủ tọa có câu trả lời như sau:

Công ty có kế hoạch tập trung vào 2 mục tiêu chính sau:

- (1) Tập trung vào R&D để nghiên cứu sản phẩm chiến lược và thực hiện hóa chiến lược 5 năm đến năm 2028 “Đưa dược liệu quý vào hàng tiêu dùng thiết yếu nhằm phòng ngừa bệnh tật và nâng cao sức khỏe cộng đồng”.

Chúng tôi mới tham dự hội chợ Thaiifex, qua hội chợ chúng tôi thấy dung lượng thị trường bánh tươi là vô cùng tiềm năng, với dân số Thái Lan khoảng 76 triệu người, văn hóa ẩm thực

thì rất gần với Việt Nam, mảng bánh tươi của Thái là 5 tỷ USD. Trong khi Việt Nam là 100 triệu dân, một thị trường vô cùng tiềm năng và chúng tôi sẽ tập trung vào mảng bánh tươi và ra thêm nhiều sản phẩm chiến lược với đầy đủ các phân khúc tầm trung, trung cao và cao để đa dạng đối tượng người tiêu dùng và giúp công ty tăng trưởng doanh số mạnh mẽ.

(2) Tiếp tục Đào tạo phát triển nguồn nhân kế thừa đáp ứng mục tiêu mở rộng, bao phủ thị trường Miền Nam.

Câu 5: Với câu hỏi này, Đoàn Chủ tọa có câu trả lời như sau:

Tất cả các vấn đề chưa có trong tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty, thì khi tiến hành phát hành cổ phiếu và thực hiện thủ tục với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) và các cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền, Hội đồng quản trị tiếp tục họp, thống nhất các ý kiến về vấn đề chưa có trong tờ trình để hoàn thiện phương án phát hành theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan Nhà Nước khác. Toàn bộ Nghị quyết của các cuộc họp này sẽ được công bố thông tin đầy đủ trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm Nghị quyết được ban hành. Cổ đông có thể theo dõi Nghị quyết này trên website của Công ty và các trang phương tiện thông tin truyền thông đại chúng về chứng khoán.

Câu 6: Với câu hỏi này, Đoàn Chủ tọa có câu trả lời như sau:

Những người quản lý được Hội đồng quản trị ủy quyền phải phối hợp với các Bộ phận, Phòng, Ban trong Công ty (Ban Pháp chế, Ban Tài chính, Phòng Kế toán ...) để xây dựng Hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến các giao dịch với người nội bộ và người có liên quan, và phải báo cáo lại cho Hội đồng quản trị trước khi tiến hành ký kết.

PHẦN IV: ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI NHƯ SAU

Bà Lại Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội, kết quả cụ thể như sau:

Vấn đề 1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

- *Tổng số phiếu hợp lệ: 14.100.450 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu tán thành: 14.090.450 phiếu chiếm tỷ lệ 99,9291% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu không có ý kiến: 10.000 phiếu chiếm tỷ lệ 0,0709% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*

Vấn đề 2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và hoạt động của HĐQT năm 2022.

- Tổng số phiếu hợp lệ: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **14.075.550 phiếu** chiếm tỷ lệ **99,8234%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **10.000 phiếu** chiếm tỷ lệ **0,0709%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **14.900 phiếu** chiếm tỷ lệ **0,1057%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

Vấn đề 3. Thông qua Báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2023.

- Tổng số phiếu hợp lệ: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **14.098.475 phiếu** chiếm tỷ lệ **99,986%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **1.975 phiếu** chiếm tỷ lệ **0,014%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

Vấn đề 4. Thông qua Tờ trình gia hạn tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động đối với Dự án “ Nhà máy Bảo Ngọc Miền Trung”.

- Tổng số phiếu hợp lệ: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

Vấn đề 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

- Tổng số phiếu hợp lệ: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **14.090.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **99,9291%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **10.000 phiếu** chiếm tỷ lệ **0,0709%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

Vấn đề 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

- Tổng số phiếu hợp lệ: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

Vấn đề 7. Thông qua Tờ trình phương án trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023.

- Tổng số phiếu hợp lệ: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **14.090.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **99,9291%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **10.000 phiếu** chiếm tỷ lệ **0,0709%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

Vấn đề 8. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.

- Tổng số phiếu hợp lệ: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ

đồng tham gia biểu quyết.

- *Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu tán thành: 14.087.450 phiếu chiếm tỷ lệ 99,9078% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu không tán thành: 3.000 phiếu chiếm tỷ lệ 0,0213% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu không có ý kiến: 10.000 phiếu chiếm tỷ lệ 0,0709% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*

Vấn đề 9. Thông qua Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ công ty.

- *Tổng số phiếu hợp lệ: 14.100.450 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu tán thành: 14.079.200 phiếu chiếm tỷ lệ 99,8493% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu không tán thành: 21.250 phiếu chiếm tỷ lệ 0,1507% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*

Vấn đề 10. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến ngành nghề kinh doanh và địa chỉ trụ sở chính trên Điều lệ.

- *Tổng số phiếu hợp lệ: 14.100.450 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu tán thành: 14.100.450 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*

Vấn đề 11. Thông qua Tờ trình về việc giao dịch giữa Công ty với người liên quan.

- *Tổng số phiếu hợp lệ: 14.100.450 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.*

- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

Vấn đề 12. Thông qua Tờ trình về việc Gia hạn thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được phê duyệt năm 2022.

- Tổng số phiếu hợp lệ: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **14.090.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **99,9291%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **10.000 phiếu** chiếm tỷ lệ **0,0709%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

Vấn đề 13. Thông qua Tờ trình về việc tăng tỉ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

- Tổng số phiếu hợp lệ: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

Vấn đề 14. Thông qua Tờ trình về việc ban hành Quy chế áp dụng công nghệ thông tin hiện đại trong tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

- Tổng số phiếu hợp lệ: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

Vấn đề 15. Thông qua Quy chế quy bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

- Tổng số phiếu hợp lệ: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **14.080.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **99,8582%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **20.000 phiếu** chiếm tỷ lệ **0,1418%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

Vấn đề 16. Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027.

- Tổng số phiếu hợp lệ: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **14.088.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **99,9151%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **5.000 phiếu** chiếm tỷ lệ **0,0353%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **7.000 phiếu** chiếm tỷ lệ **0,0496%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

Vấn đề 17. Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

- Tổng số phiếu hợp lệ: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu tán thành: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0 phiếu** chiếm tỷ lệ **0%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.

Vấn đề 18. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027.

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Trung Hiếu	13.525.400	98,9154%
2	Bùi Thị Thanh Hương	13.706.900	100,2428%

Vấn đề 19. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Lê Văn Tuấn	13.615.400	99,5736%

PHẦN V: CÁC QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA:

1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: **14.090.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **99,9291%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và hoạt động của HĐQT năm 2022: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: **14.075.550 phiếu** chiếm tỷ lệ **99,8234%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
3. Thông qua Báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2023: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: **14.098.475 phiếu** chiếm tỷ lệ **99,986%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
4. Thông qua Tờ trình gia hạn tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động đối với Dự án “ Nhà máy Bảo Ngọc Miền Trung”: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: **14.100.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: **14.090.450 phiếu** chiếm tỷ lệ **99,9291%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.
6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm

- 2023 của Công ty: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: **14.100.450 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.**
7. Thông qua Tờ trình phương án trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: **14.090.450 phiếu chiếm tỷ lệ 99,9291% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.**
 8. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: **14.087.450 phiếu chiếm tỷ lệ 99,9078% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.**
 9. Thông qua Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ công ty: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: **14.079.200 phiếu chiếm tỷ lệ 99,8493% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.**
 10. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến ngành nghề kinh doanh và địa chỉ trụ sở chính trên Điều lệ: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: **14.100.450 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.**
 11. Thông qua Tờ trình về việc giao dịch giữa Công ty với người liên quan: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: **14.100.450 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.**
 12. Thông qua Tờ trình về việc Gia hạn thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được phê duyệt năm 2022: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: **14.090.450 phiếu chiếm tỷ lệ 99,9291% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.**
 13. Thông qua Tờ trình về việc tăng tỉ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: **14.100.450 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.**
 14. Thông qua Tờ trình về việc ban hành Quy chế áp dụng công nghệ thông tin hiện đại trong tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: Quyết định này được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: **14.100.450 phiếu chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết.**
 15. Thông qua Quy chế quy bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.
 16. Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027
 17. Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027
 18. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Trung Hiếu	13.525.400	98,9154%
2	Bùi Thị Thanh Hương	13.706.900	100,2428%

19. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Lê Văn Tuấn	13.615.400	99,5736%

PHẦN VI: CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Ông Lương Ngọc Quang – Trưởng ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là **14.012.650 phiếu**, chiếm tỷ lệ **99,8984%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Ông Lê Đức Thuận thay mặt Đoàn Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập lúc 11h50 ngày 09/06/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Lương Ngọc Quang



Lê Đức Thuận

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc ngày 09/06/2023;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 số: 01 /2023/BBH-ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc ngày 09/06/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 được đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và hoạt động của HĐQT năm 2022 đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 3: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023 đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 4: Thông qua tờ trình về việc gia hạn tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động đối với Dự án “Nhà máy Bảo Ngọc Miền Trung” đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từ Kiểm soát viên năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 6: Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 7: Thông qua tờ trình phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 8: Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 9: Thông qua tờ trình về việc phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ công ty đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.



Điều 10: Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty liên quan đến ngành nghề kinh doanh và địa chỉ trụ sở chính trên Điều lệ đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 11: Thông qua tờ trình về giao dịch giữa Công ty với người liên quan đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 12: Thông qua tờ trình về việc gia hạn thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được phê duyệt năm 2022 đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 13: Thông qua tờ trình về việc tăng tỉ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 14: Thông qua tờ trình về việc ban hành Quy chế áp dụng công nghệ thông tin hiện đại trong tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 15: Thông qua Quy chế quy bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 16: Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 17: Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 18: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Điều 19: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Điều 20: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX, TTLK;
- Các TV HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VT.



Lê Đức Thuận

**BÁO CÁO CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc

Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc kính trình Đại hội cổ đông “Báo cáo Kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022” như sau:

I. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh BC riêng năm 2022:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			1,022,897
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	7,982
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1,014,914
Giá vốn hàng bán	11	24	887,829
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		127,085
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	3,942
Chi phí tài chính	22	26	12,712
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		12,712
Chi phí bán hàng	25	27	33,548
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	13,879
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		70,888
Thu nhập khác	31		18
Chi phí khác	32		1,899
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(1,881)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		69,007
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	13,427
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		55,580

II. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh BC hợp nhất năm 2022:

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	1,022,927

Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	7,982
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1,014,944
(10=01-02)			
Giá vốn hàng bán	11	25	851,508
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		163,436
(20=10-11)			
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	1,611
Chi phí tài chính	22	27	17,760
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		17,760
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-
Chi phí bán hàng	25	28	35,318
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	22,814
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		89,155
(30=20+(21-22)+24-(25+26))			
Thu nhập khác	31		18
Chi phí khác	32		2,264
Lợi nhuận khác	40		(2,245)
(40=31-32)			
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		86,910
(50=30+40)			
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	15,521
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	31	2,323
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		69,066
(60=50-51-52)			
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		67,672
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		1,394
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đơn vị tính: VND)	70	32	3,251

III. Bảng cân đối kế toán riêng năm 2022

DVT: triệu đồng

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
				VND	VND
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		553,427	313,506
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	6,518	44,986
1.	Tiền	111		6,518	44,986
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	23,362	362
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		23,362	362
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		257,504	120,606
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	165,029	53,355
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	92,320	67,139
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	9	156	112
IV.	Hàng tồn kho	140	10	258,489	139,424
1.	Hàng tồn kho	141		258,489	139,424
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		7,553	8,128
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15	4,683	5,804
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		2,870	2,324
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		201,657	209,233
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		50	50

1.	Phải thu dài hạn khác	216	9	50	50
II.	Tài sản cố định	220		77,376	80,528
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	12	71,904	78,767
-	<i>Nguyên giá</i>	222		106,283	106,163
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(34,379)	(27,396)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	13	469	716
-	<i>Nguyên giá</i>	225		990	990
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(521)	(274)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	14	5,004	1,045
-	<i>Nguyên giá</i>	228		6,098	1,424
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1,095)	(378)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	11	945	4,387
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		945	4,387
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	108,650	108,650
1.	Đầu tư vào công ty con	251		108,650	108,650
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		14,635	15,618
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	15	14,635	15,618
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		270		755,084	522,739

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
				VND	VND
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		343,684	157,084
I.	Nợ ngắn hạn	310		343,356	155,652
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	39,770	23,975
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	42,272	1,547
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	13,945	15,624
4.	Phải trả người lao động	314		1,135	1,881
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	165
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	19	213	-
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	246,022	111,954
8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		-	506
II.	Nợ dài hạn	330		327	1,431
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	327	1,431
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		411,401	365,656
I.	Vốn chủ sở hữu	410	21	411,401	365,656
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		249,999	200,000
-	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		249,999	200,000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		79,978	79,813
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418		1,698	1,698
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		79,725	84,144
-	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>	421a		24,145	18,696
-	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		55,580	65,448
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)		440		755,084	522,739

IV. Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm 2022

ĐVT: triệu đồng

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		721,663	409,796
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	9,407	55,373
1.	Tiền	111		9,407	55,373
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	23,362	362
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		23,362	362
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		273,087	138,641
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	165,061	53,355
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	107,854	85,167
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	9	172	119
IV.	Hàng tồn kho	140	10	403,997	203,065
1.	Hàng tồn kho	141		403,997	203,065
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		11,809	12,356
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15	5,522	8,493
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6,287	3,862
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		158,342	167,620
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		50	50
1.	Phải thu dài hạn khác	216	9	50	50
II.	Tài sản cố định	220		137,499	141,710
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	12	132,026	139,949
-	<i>Nguyên giá</i>	222		200,077	192,662
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(68,050)	(52,713)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	13	469	716
-	<i>Nguyên giá</i>	225		990	990
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(521)	(274)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	14	5,004	1,045
-	<i>Nguyên giá</i>	228		6,098	1,424
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1,095)	(378)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	11	3,524	4,554
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3,524	4,554
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		17,269	21,306
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	15	15,739	17,480
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	21	1,429	3,752
3.	Lợi thế thương mại	269		100	74
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		270		880,005	577,416

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		448,750	205,188
I.	Nợ ngắn hạn	310		440,733	194,218

1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	52,645	31,819
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	42,318	1,542
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	16,237	19,782
4.	Phải trả người lao động	314		2,345	3,549
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	165
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	19	1,019	2,112
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	326,168	134,743
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	506
II.	Nợ dài hạn	330		8,017	10,971
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	8,017	10,971
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		431,255	372,228
I.	Vốn chủ sở hữu	410	22	431,255	372,228
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		249,999	200,000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		249,999	200,000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		79,978	79,813
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418		1,698	1,698
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		91,949	84,275
-	LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước	421a		23,998	22,638
-	LNST chưa phân phối kỳ này	421b		67,951	61,637
6.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		7,631	6,441
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		880,005	577,416

Trên đây là kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất Bảo Ngọc được biết ./.

Trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

KẾ TOÁN TRƯỞNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC



Dặng Thị Hương Liên

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc!

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (“Công Ty”) báo cáo với Đại hội đồng cổ đông Công Ty các nội dung sau đây:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2022

Trong năm 2022, các nền kinh tế từng bước mở cửa trở lại, dù vẫn ghi nhận những diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh mới (như bệnh đậu mùa khi). Xung đột Nga - Ukraina bùng phát từ tháng 2-2022 và kéo dài đã ảnh hưởng nặng nề đến đà phục hồi của chuỗi cung ứng, giá nhiều mặt hàng trên thị trường thế giới tăng cao, an ninh năng lượng, an ninh lương thực ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế hàng đầu bị đe dọa. Xu hướng liên minh đối đầu - trả đũa gia tăng giữa một số nhóm nền kinh tế. Tăng giá, đặc biệt là giá lương thực và năng lượng, làm trầm trọng thêm tình trạng đói nghèo tại các nước có thu nhập thấp, thậm chí kể cả sinh kế của nhiều hộ gia đình ở nhiều nền kinh tế phát triển. Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) liên tục cảnh báo về nguy cơ mất an ninh lương thực toàn cầu. Theo đó, kinh tế thế giới trong năm 2022 đã trải qua nhiều biến động và bất định:

- Các định chế tài chính toàn cầu liên tục điều chỉnh chính sách tiền tệ để đối phó với cơn bão lạm phát
- Thị trường du lịch quốc tế phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19
- Thương mại toàn cầu tăng trở lại.

GDP của Việt Nam năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại. Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động mạnh và khó đoán định, tăng trưởng ở hầu hết các quốc gia và khu vực cho thấy nhiều bất ổn và thách thức, tăng trưởng kinh tế Việt Nam được đánh giá cao bởi kết quả thực tế ở các giai đoạn 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2022 đều nằm trong và vượt dự báo tăng trưởng theo kịch bản đưa ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP. Thực tế này phần nào cho thấy hiệu quả của công tác điều hành hỗ trợ cho đà phục hồi và cải thiện khả năng chống chịu của nền kinh tế.

Tính chung cả năm 2022, có 59,8 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 38,8%. Mức gia tăng nhanh của các doanh nghiệp mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động cho thấy một bộ phận đáng kể các doanh nghiệp đã nhìn nhận những cơ hội kinh doanh mới khi kinh tế Việt Nam phục hồi. Tuy nhiên, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn và số doanh nghiệp hoàn tất giải thể trong năm 2022 vẫn gia tăng. Tính chung trong năm 2022, số

doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 73,8 nghìn doanh nghiệp, tăng 34,3% so với năm 2021; gần 50,8 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 5,5%; 18,6 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 11,2%. Bình quân một tháng có 11,9 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Thực tế trong những tháng cuối năm 2022 cũng chứng kiến nhiều khó khăn đối với cộng đồng doanh nghiệp:

- 1- Tác động từ chính sách thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát và nguy cơ suy thoái kinh tế tại nhiều quốc gia khiến cầu tiêu dùng và đầu tư giảm mạnh;
- 2- Giá cả nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào giữ xu hướng tăng, làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp;
- 3- Tiếp cận nguồn vốn khó khăn hơn khi nhiều tổ chức tín dụng đã hết “room” tăng trưởng tín dụng, trong khi diễn biến lãi suất và tỷ giá phức tạp hơn;
- 4- Đứt gãy, gián đoạn nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào từ nhập khẩu phục vụ sản xuất;
- 5- Hiệu ứng “lây lan” từ khó khăn đối với doanh nghiệp bất động sản.

Với những thuận lợi và khó khăn trên, Bảo Ngọc ít nhiều bị ảnh hưởng:

- Giá nguyên vật liệu đầu vào trực tiếp tăng, đặc biệt là bột mì, dầu ăn, đường, có thời điểm tăng đến 40%. Ngoài ra các nguyên vật liệu gián tiếp như bao bì màng, bao bì giấy cũng tăng làm ảnh hưởng đến giá vốn sản xuất của doanh nghiệp trong năm 2022. Trong khi giá bán tăng không đáng kể so với giá tăng nguyên vật liệu đầu vào.
- Lãi suất vay vốn tăng, có thời điểm các ngân hàng thương mại tăng từ 7% lên đến 10%/năm.
- Sức mua của thị trường giảm cũng ảnh hưởng đến việc không hoàn thành được kế hoạch doanh thu năm 2022 đã đề ra

(*) Một số chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2022 so với năm 2021:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021		Thực hiện 2022		Tỷ trọng TH 2022/2021	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Vốn điều lệ	200.000	200.000	249.999	249.999	125%	125%
Vốn Điều lệ bình quân	100.000	100.000	249.999	249.999	250%	250%
Tổng doanh thu	861.461	1.004.256	1.022.897	1.022.927	119%	102%
Chi phí	780.370	921.692	949.867	929.664	122%	101%

Lợi nhuận trước thuế	81.091	82.565	69.007	86.910	85%	105%
Tỷ suất LNTT/VĐ L	0,41	0,41	0,28	0,35	68%	84%
Tỷ suất LNTT/VĐ L bình quân	0,81	0,83	0,28	0,35	34%	42%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	20%	20%	20%	20%	100%	100%

(*) Báo cáo thực hiện so với Kế hoạch năm 2022:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU		Thuyết minh	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện/kế hoạch
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1,311,574	1,022,927	78%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	21	8,605	7,982	93%
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1,302,969	1,014,944	78%
4.	Giá vốn hàng bán	22	1,052,194	851,508	81%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		250,775	163,436	65%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	23	6,203	1,611	26%
7.	Chi phí tài chính	24	12,368	17,760	144%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		0	0	
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		0	0	
9.	Chi phí bán hàng	25	80,373	35,318	44%
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	51,510	22,814	44%
			0	0	
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		112,727	89,155	79%
12.	Thu nhập khác		1,052	18	2%
13.	Chi phí khác		1,040	2,264	218%
14.	Lợi nhuận khác		11	-2,245	-19606%
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước		112,739	86,910	77%

	thuế				
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	22,548	15,521	69%
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	28	0	2,323	
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		90,191	69,066	77%

Về doanh thu, năm 2022 Bảo Ngọc đạt tổng doanh thu hợp nhất là 1.022,927 tỷ đồng, tăng 102% so với năm 2021 và đạt 78% so với kế hoạch đặt ra. Việc doanh thu năm 2022 gần như bằng so với doanh thu năm 2021:

Công ty liên tục nghiên cứu nhu cầu thay đổi liên tục của thị trường để đưa ra các sản phẩm không chỉ chất lượng mà còn phù hợp xu hướng. Ngoài phát triển các sản phẩm mới công ty còn phát triển thêm các vị mới lạ để tăng sự phong phú với sự lựa chọn của khách hàng. Ngoài ra, Công ty liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm cũ, nghiên cứu nguyên vật liệu thay thế để tăng tính cạnh tranh cho nhãn hàng cũng như thương hiệu. Các dòng sản phẩm bánh mỳ, bánh khô (bánh hộp Công ty sản xuất và nhập khẩu), bánh trung thu, sét quà tết, ... được thị trường đón nhận tích cực.

Công ty chú trọng phát triển đa kênh phân phối: Kênh GT, kênh MT, Kênh KA, Kênh horeka, Kênh thương mại điện tử, online và liên tục cải tiến chính sách phù hợp trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt, đồng thời công tác marketing được chú trọng phát triển đặc biệt là: Trade marketing Brand marketing.

Các yếu tố thuận lợi của ngành bánh kẹo kết hợp với chính sách của Công ty với khách hàng, nhà cung cấp, đối tác phát huy hiệu quả là những yếu tố chính tạo nên mức tăng trưởng tích cực trong các năm qua. Nhưng so với kế hoạch năm 2022 chỉ đạt 78% là do các yếu tố khách quan từ bên ngoài đã nêu ở trên.

Về lợi nhuận, năm 2022 Bảo Ngọc đạt tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 86,91 tỷ đồng, tăng 105% so với năm 2021. Đạt được kết quả trên là sự cố gắng Ban lãnh đạo cùng toàn bộ tập thể cán bộ công nhân viên và sự ủng hộ, yêu mến của người tiêu dùng với nhãn hàng, thương hiệu Bảo Ngọc. Tuy nhiên so với kế hoạch năm chỉ đạt 77%. Lợi nhuận giảm chủ yếu do doanh thu giảm.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Về cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị trong năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc gồm 5 thành viên, cụ thể:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Đức Thuận	Chủ tịch HĐQT	20/04/2022	
2	Trần Xuân Vinh	Thành viên	20/04/2022	

3	Phạm Thế Hưng	Thành viên	26/06/2020	20/04/2022
4	Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên	26/06/2020	20/04/2022
5	Đặng Minh Quang	Thành viên	20/04/2022	
6	Nguyễn Anh Đức	Thành viên	20/04/2022	
7	Nguyễn Văn Hai	Thành viên	20/04/2022	

Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị đều được phân công nhiệm vụ cụ thể, tạo tính dân chủ và sức mạnh trí tuệ tập thể; thực hiện thẩm tra các nội dung, nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

- Ông **Lê Đức Thuận** - Chủ tịch Hội đồng quản trị - phụ trách công tác chiến lược, đầu tư, phát triển dự án.... đồng thời lãnh đạo, quản lý chung mọi mặt hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch HĐQT quy định tại Điều lệ, quy chế hoạt động và các quy định quản lý nội bộ theo pháp luật hiện hành.
- Ông **Nguyễn Văn Hai** – Thành viên HĐQT - phụ trách về công tác bán hàng, công tác marketing, quản lý rủi ro, ... ông **Nguyễn Văn Hai** được bổ nhiệm ngày 20/04/2022 thay ông **Phạm Thế Hưng** miễn nhiệm ngày 20/04/2022.
- Ông **Trần Xuân Vinh** – Thành viên HĐQT - phụ trách công tác đối ngoại, quan hệ quốc tế
- Ông **Nguyễn Trung Hiếu** - Thành viên Hội đồng quản trị - phụ trách mảng MKT miễn nhiệm ngày 20/04/2022.
- Ông **Đặng Minh Quang** – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập- đóng vai trò đảm bảo tính minh bạch trong các quyết định, ảnh hưởng quan trọng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động quản trị của Công ty.
- Ông **Nguyễn Anh Đức**- Thành viên Hội đồng quản trị phụ trách công tác sản xuất, công nghệ máy móc thiết bị được bổ nhiệm ngày 20/04/2022.

Các thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm 2022 theo đúng chức trách, công việc được giao với tinh thần trách nhiệm cao; nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021, phù hợp với định hướng chiến lược, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2022

2.1. Tổ chức họp định kỳ và bất thường

Trong năm 2022, HĐQT tiến hành 26 cuộc họp, ban hành 26 nghị quyết, quyết định nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022, chủ yếu là các vấn đề quan trọng phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và công tác tài chính, chi phí và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ngoài các phiên họp định kỳ, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của Hội đồng quản trị và giám sát công tác điều hành. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

2.2. Công tác chỉ đạo và giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh

Hội đồng quản trị đã thường trực bám sát hoạt động hàng ngày và trên các lĩnh vực, địa bàn hoạt động của Công ty, trực tiếp chỉ đạo giám sát Ban điều hành và cán bộ quản lý triển khai thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; định hướng chiến lược phát triển các dự án; chỉ đạo giám sát công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn, quản lý chi phí; công tác đầu tư xây dựng, v.v.

Các thành viên HĐQT thường xuyên làm việc thường trực hầu hết thời gian tại Công ty, trực tiếp giải quyết kịp thời nhiều công việc cấp bách, quan trọng trong tất cả các mảng hoạt động.

2.3. Công tác triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2022

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2022.

2.4. Công tác giám sát đối với Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý:

Năm 2022, HĐQT Bảo Ngọc tiếp tục sát cánh với Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động thường xuyên của Công ty để phối hợp, hỗ trợ, giám sát, đôn đốc các hoạt động SXKD, kịp thời chỉ đạo giải quyết mọi vấn đề quan trọng phát sinh.

Trong năm qua, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành, trực tiếp triển khai thực hiện quyết liệt và nghiêm túc các định hướng chiến lược của ĐHĐCĐ và các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế quy định, các nguyên tắc hoạt động trong công tác quản lý tài chính, quản lý dự án, đầu tư, bán hàng, chi phí, tổ chức nhân sự v.v..

Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc đã có sự đóng góp quan trọng và quyết định trong kết quả kinh doanh và tăng trưởng của Công ty. Tuy nhiên trong bối cảnh mới nhiều thách thức của năm 2022 và trước những yêu cầu phát triển mới hết sức nặng nề, Ban Tổng giám đốc vẫn cần phải bổ sung tăng cường nhân lực chất lượng, hoàn thiện và nâng cao khả năng chuyên môn, chủ động sáng tạo và tăng cường sâu sát thị trường, cải thiện hơn nữa hiệu quả, tiến độ, năng suất lao động trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp, tiếp tục duy trì phát huy những mặt được của năm 2022, quyết tâm và nỗ lực hơn nữa để thực hiện tốt các chiến lược, mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ, HĐQT giao phó.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2023

Năm 2023 và những năm tới, chúng ta tiếp tục xác định hành trình của Bảo Ngọc là hướng tới sự phát triển bền vững; Đẩy mạnh nâng cao chất lượng và hiệu quả trong kinh doanh, hiện thực hóa cải thiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền; Hướng tới là một cổ phiếu cơ bản của một doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ. Chúng ta phải đánh giá sát diễn biến thị trường và lường trước được những nguy cơ, thách thức cũng như những cơ hội mà Bảo Ngọc có thể nắm bắt. Với thực tế thị trường đang dịch chuyển theo xu hướng ngày càng đòi hỏi cao về uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh cũng như sự đổi mới sáng tạo, đầu tư quy mô bài bản..., nên chiến lược đầu tư cũng như mọi sản phẩm dịch vụ của Bảo Ngọc sẽ phải hết sức hợp lý, phù hợp cao với thị trường để có thể cạnh tranh và phát triển. Định hướng phát triển của chúng ta cần tập trung vào các mục tiêu sau:

Đầu tư đầy mạnh, chuyên nghiệp hóa về quy mô và chiều sâu, đa dạng hóa sản phẩm, tận dụng ưu thế thương hiệu Bảo Ngọc có từ năm 1986 và năng lực sản xuất của các nhà cung cấp hàng đầu để xây dựng phát triển những mã hàng có khả năng cạnh tranh trên thị trường hàng bánh kẹo, dẫn phủ thị trường cả nước và cạnh tranh thị phần các sản phẩm thực phẩm cơ bản và thiết yếu; đi đầu phát triển các sản phẩm mới, công nghệ cao phục vụ những xu hướng tiêu dùng mới của thị trường Việt Nam với mục tiêu dẫn đầu những thị trường ngách trong ngành hàng thực phẩm. Cụ thể sẽ giữ vững độ phủ thị trường các sản phẩm hiện có và tiếp tục tăng doanh thu và SKU vào điểm bán để tăng năng suất lao động, giảm chi phí cho doanh nghiệp; Mở rộng phát triển các sản phẩm mới về bánh tươi công nghiệp; Phấn đấu trong giai đoạn 2023 - 2024 sẽ có được thị phần top 3 thị phần và doanh số bánh tươi toàn quốc, số 1 thị phần và doanh số bánh tươi miền bắc.

Cùng với việc tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị điều hành, phát triển nhân lực và xây dựng hình ảnh thương hiệu uy tín, minh bạch, Bảo Ngọc xác định năm 2023 sẽ là năm phát triển bền vững và ổn định, tạo dựng nền tảng kinh doanh cơ bản từ đó nâng cao giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ phiếu Bảo Ngọc với triết lý:

01

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Chúng tôi không ngừng đổi mới nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày một cao và đa dạng hóa của khách hàng thông qua những sản phẩm mang tính sáng tạo

02

ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

Không ngừng đào tạo và tạo môi trường hấp dẫn để nhân viên có cơ hội phát triển trở thành các chuyên gia, các nhà quản lý, lãnh đạo cấp cao, góp phần xây dựng công ty ngày càng phát triển.

03

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG

Không ngừng tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận nhằm gia tăng giá trị công ty và thặng dư tài sản của các cổ đông

IV. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐHĐCĐ 2023 XIN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung dưới đây:

1. Định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển năm 2023:

Nội dung nêu tại mục III của Báo cáo này.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển năm 2023 nêu trên đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động tổ chức các giải pháp triển khai thực hiện phù hợp, đảm bảo an toàn và hiệu quả cho Công ty.

2. Về thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023:

a. Về thù lao của HĐQT năm 2023:

- + Chủ tịch HĐQT: 150.000.000 đồng/năm
- + Thành viên HĐQT: 84.000.000 đồng/năm/người

b. Về thù lao của Ban kiểm soát năm 2023:

- + Trưởng ban : 60.000.000 đồng/năm
- + Thành viên : 48.000.000 đồng/năm/người

c. Về thưởng vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2023:

Việc thưởng vượt kế hoạch kinh doanh của HĐQT và Ban Điều hành năm 2023 chỉ được xem xét, thực hiện trong trường hợp đạt trên 100% kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Mức thưởng tối đa là 15% tính trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch và ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định trong phạm vi trình.

d. Đối với kinh phí hoạt động hàng năm của HĐQT và Ban Kiểm soát:

Công ty sẽ thực hiện trong tổng mức kinh phí hoạt động chung theo tình hình hoạt động thực tế cần thiết phát sinh và trình ĐHĐCĐ thường niên kỳ tới xem xét thông qua quyết toán.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.



Lê Đức Thuận

Số: 01 /2023/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc!

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (Bảo Ngọc) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 như sau:

Năm 2023 và những năm tới, chúng ta tiếp tục xác định hành trình của Bảo Ngọc là hướng tới sự phát triển bền vững; Đẩy mạnh nâng cao chất lượng và hiệu quả trong kinh doanh, hiện thực hóa cải thiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền; Hướng tới là một cổ phiếu cơ bản của một doanh nghiệp kinh doanh cơ bản. Chúng ta phải đánh giá sát diễn biến thị trường và lường trước được những nguy cơ, thách thức cũng như những cơ hội mà Bảo Ngọc có thể nắm bắt. Với thực tế thị trường đang dịch chuyển theo xu hướng ngày càng đòi hỏi cao về uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh cũng như sự đổi mới sáng tạo, đầu tư quy mô bài bản..., nên chiến lược đầu tư cũng như mọi sản phẩm dịch vụ của Bảo Ngọc sẽ phải hết sức hợp lý, phù hợp cao với thị trường để có thể cạnh tranh và phát triển.

Định hướng phát triển của chúng ta cần tập trung vào các mục tiêu sau:

I. Hoạch định chiến lược giai đoạn 2023-2028: “Đưa dược liệu quý vào sản phẩm tiêu dùng thiết yếu nhằm phòng ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe cộng đồng”:

Để thực hiện được chiến lược này Bảo Ngọc sẽ tập trung vào phát triển sản phẩm mới khác biệt so với các sản phẩm bánh tươi trên thị trường bằng cách tìm kiếm và M&A công ty đông dược để kết hợp giữa bánh tươi và dược liệu quý tạo ra sản phẩm mới khác lạ và tốt cho sức khỏe cộng đồng.

II. Chiến lược thực hiện (vận hành):

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc sẽ giữ nhiệm vụ định hướng và điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của công ty.

1. Đối với việc phát triển thương hiệu:

Với lịch sử phát triển lâu đời từ năm 1986, giá trị lịch sử, hương vị hà thành chính là điểm mạnh của thương hiệu Bảo Ngọc. Bảo Ngọc sẽ phát triển thương hiệu dựa trên các yếu tố này. Mọi hoạt động quảng bá, truyền thông đều phải được đều phải được tính toán kỹ và được sự đồng thuận từ hội đồng quản trị đến ban điều hành để đưa Bảo Ngọc đến gần hơn với mục tiêu vào năm 2024: Top 3 thị phần và doanh số bánh tươi toàn quốc, số 1 thị phần và doanh số bánh tươi miền Bắc;

2. Đối với công tác quản trị hệ thống:



Bảo Ngọc tập trung vào việc tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động để vượt qua thời kỳ khó khăn và quản trị hệ thống trên các nền tảng quản trị: SAP, DMS, Elearning, Base, Bao Ngọc shop, ... giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh, quản trị hệ thống nhà phân phối và đội ngũ thị trường... để mỗi thành viên nhanh chóng thích nghi với mô hình chuyên đổi số, khối lượng và thời gian thực hiện công việc từ đó cũng giảm và tối ưu hóa chi phí.

3. Đối với việc phát triển kênh phân phối:

Bảo Ngọc đang nắm giữ hệ thống kênh phân phối rộng khắp Việt Nam với 60.000 điểm bán, căn cứ vào đặc thù của từng kênh Bảo Ngọc sẽ xem xét, phân bổ sản phẩm/ngành hàng vào từng kênh phân phối hoặc định hướng để phát triển các kênh phân phối mới phù hợp với mục tiêu không tăng điểm bán mà tối ưu hóa điểm bán, tăng doanh thu của 1 điểm bán và tăng SKU vào điểm bán.

4. Đối với công tác quản trị nhân sự:

Căn cứ nhu cầu phát triển nguồn lực khác nhau, cùng điểm mạnh và điểm yếu của từng nhân sự, Phòng Nhân sự Công ty sẽ tiến hành quy hoạch, sắp xếp, khai thác, bố trí nhân sự vào vị trí/ ngành hàng phù hợp nhằm phát huy năng lực làm việc của người lao động một cách tối đa, đạt hiệu quả cao trong công việc. Mỗi nhân sự khi được phân công, bổ nhiệm vào đúng vị trí sẽ tạo ra nhiều giá trị cho sự phát triển của công ty, ngành hàng của mình. Trong trường hợp nguồn lực có giới hạn phải làm sao để tối ưu hóa nhất. Mặt khác, Công ty cũng tìm kiếm, đào tạo, bồi dưỡng những nguồn lao động chất lượng cao, phân bổ vào những vị trí chủ chốt của Công ty, tạo thêm giá trị gia tăng theo phương châm toàn bộ người lao động đều là chủ. Đó là lý do Bảo Ngọc đã thành lập “Học viện đào tạo BNA” nhằm tạo ra môi trường để cán bộ công nhân viên học hỏi lẫn nhau, tạo ra các khóa đào tạo nội bộ và khóa đào tạo bên ngoài, hoặc mời các giảng viên có tiếng trong ngành về đào tạo để nâng cao năng lực cho từng CBCNV.

5. Chiến lược đầu tư, huy động vốn, dòng tiền:

Chiến lược đầu tư, huy động vốn, dòng tiền... sẽ do HĐQT trực tiếp chỉ đạo và kiểm soát, đảm bảo dòng tiền phát huy hiệu quả, từ đó tạo ra lợi nhuận cho Công ty bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh chủ lực. Theo đó, dựa trên nguồn tiền và nhu cầu phát triển tại từng thời điểm, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu sự phát triển của thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác, M&A, chọn lọc và sẵn sàng mua lại các công ty và ngành hàng tiềm năng như ngành dược, ngành điều xuất khẩu và chế biến để tiếp tục thực hiện hóa chiến lược đã vạch ra. Ngoài ra cơ cấu lại tài sản, cơ cấu lại các khoản vay như giảm hàng tồn kho, giảm các khoản phải thu, thanh lý những tài sản kém hiệu quả để giảm thiểu tối đa rủi ro.

Bảo Ngọc xác định giai đoạn 2023-2028 sẽ là giai đoạn phát triển bền vững và tăng trưởng chậm nhưng ổn định, tạo dựng nền tảng kinh doanh cơ bản từ đó nâng cao giá trị doanh nghiệp, giá trị cổ phiếu Bảo Ngọc.

III. Kế hoạch tăng trưởng

Từ những lý do trên, năm 2023 Bảo Ngọc đặt ra kế hoạch gần như không tăng trưởng so với năm 2022. Cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

Mã	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2023	Thực hiện năm 2022
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1 011 969	1 022 927
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	9 559	7 982
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	1 002 411	1 014 944
11	4. Giá vốn hàng bán	862 196	863 977
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	140 215	150 967
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	2 330	1 611
22	7. Chi phí tài chính	26 933	17 760
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	26 933	17 760
24	8. Chi phí bán hàng	39 451	34 407
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22 569	22 557
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30} = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	75 224	77 854
31	11. Thu nhập khác	50 000	35
32	12. Chi phí khác	49 784	2 209
40	13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	216	- 2 174
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	75 440	75 679
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	15 344	15 739
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		- 164
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60 096	60 105

Trên đây là toàn văn kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Hội đồng quản trị.
Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, cho ý kiến và thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.



Lê Đức Thuận

Số: 02 /2023/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc gia hạn tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động đối với Dự án “Nhà máy sản xuất Bảo Ngọc Miền Trung”)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (“Công Ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, thông qua các nội dung sau đây:

I. VỀ DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT BẢO NGỌC MIỀN TRUNG

1. Thông tin chung về Dự án

- **Tên Dự án:** NHÀ MÁY SẢN XUẤT BẢO NGỌC MIỀN TRUNG
- **Địa điểm thực hiện Dự án:** Lô U1-U3, đường ven DT602, KCN Hòa Khánh mở rộng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- **Mã số Dự án:** 6788463648 theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các Khu Công nghiệp Đà Nẵng chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 6 năm 2021.
- **Mục tiêu Dự án:** Sản xuất bánh các loại; chi tiết:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành
1	Sản xuất bánh các loại. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none">- Nhóm sản phẩm công nghiệp (Kisshu 50g, Kisshu 70g, Paket, Burger);- Nhóm sản phẩm Sandwich (Sanwich 275g, Sanwich nhỏ, Sanwich Hokkaido);- Nhóm sản phẩm sừng hươu (Sừng hươu).	1071

- **Quy mô Dự án:** 12.000 tấn sản phẩm/năm
- **Diện tích đất sử dụng:** 7.921 m²
- **Tổng vốn đầu tư Dự án:** 160.000.000.000 VNĐ (*Một trăm sáu mươi tỷ đồng Việt Nam*).
- **Thời hạn hoạt động Dự án:** Từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đến ngày 25/3/2054
- **Tiến độ thực hiện Dự án:**
 - a. Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn: 06 tháng kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
 - b. Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động:
 - Chuẩn bị thủ tục đầu tư, xây dựng: Quý II/2021;
 - Khởi công xây dựng: Quý IV/2021;
 - Lắp đặt máy móc, thiết bị: Quý III/2022;
 - Hoạt động chính thức: Quý IV/2022.

2. Tình hình thực tế thực hiện Dự án

2.1. Về tiến triển của Dự án

Hiện nay, về cơ bản, Dự án đã được xây dựng hoàn thiện phần móng và xây thô, đang tiến tới xây dựng hoàn thiện và lắp đặt trang thiết bị.

Cụ thể trong nửa cuối năm 2022 và đầu năm 2023, Dự án đã có một số bước tiến triển mới như sau:

- (i) Ngày 10 tháng 12 năm 2022, tại Báo cáo thẩm tra hồ sơ thiết kế cơ sở số 88/KQTT, Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng LTH.DESIGN đã thẩm tra, kết luận về sự phù hợp trong việc tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Dự án.
- (ii) Ngày 20 tháng 12 năm 2022, Dự án đã được thỏa thuận, chấp thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật theo Công văn số 612/CV-SDN/KTXD của Công ty Cổ phần đầu tư Sài Gòn – Đà Nẵng về thỏa thuận đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- (iii) Ngày 30 tháng 12 năm 2022, Ban quản lý Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thuộc UBND thành phố Đà Nẵng đã có Công văn số 3392/BQL-QLQH XD đồng ý cho phép Công ty được triển khai các công tác cho việc thi công dự án sau này song song với quá trình xin cấp Giấy phép xây dựng.
- (iv) Ngày 11 tháng 02 năm 2023, Ban quản lý Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp thuộc UBND thành phố Đà Nẵng đã có công văn số 57/BQL-QLQH XD về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án. Theo đó, kết luận các hạng mục thuộc Dự án đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

- (v) Về môi trường: Đã lập, có hồ sơ môi trường kèm theo và đã nộp, được UBND phường Hòa Khánh Bắc tiếp nhận hồ sơ Đăng ký môi trường (tiếp nhận ngày 05 tháng 12 năm 2022)

2.2. Về các vấn đề vướng mắc, tồn đọng

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC và CNCH) – Công an Thành phố Đà Nẵng đã có ý kiến góp ý tại Công văn số 866/PCC&CNCH-CTPC về việc bổ sung, chỉnh sửa về PCCC đối với hồ sơ thiết kế cơ sở của Dự án. Cụ thể:

- (i) Giải pháp thoát nạn tại công trình chưa đảm bảo theo quy định tại QCVN 06:2021/BXD;
- (ii) Hệ thống điện cấp cho hệ thống PCCC chưa đảm bảo theo quy định;
- (iii) Thuyết minh thiết kế về PCCC chưa thể hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu về PCCC chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 11 và Điều 13 Nghị định 136.

Theo đó, Phòng cảnh sát PCCC và CNCH – Công an Thành phố Đà Nẵng cũng đề nghị chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế rà soát, hoàn thiện hồ sơ đảm bảo theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC và quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Vi vậy, Công Ty đang tiến hành điều chỉnh, bổ sung các nội dung nêu trên để gửi lại hồ sơ đến Phòng cảnh sát PCCC và CNCH – Công an Thành phố Đà Nẵng để được thẩm duyệt về PCCC theo quy định.

Dự kiến các công việc liên quan đến PCCC sẽ được hoàn thành trong tháng 6 năm 2023. Sau khi thiết kế PCCC được thẩm duyệt sẽ cho triển khai các bước tiếp theo của Dự án theo đúng kế hoạch và tiến độ đã đề ra.

II. GIA HẠN TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ ĐƯA CÔNG TRÌNH VÀO HOẠT ĐỘNG

Xét thấy tiến độ thực hiện Dự án chưa được đảm bảo theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các Khu Công nghiệp Đà Nẵng chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 6 năm 2021.

Do đó, Hội đồng quản trị có đề xuất về việc gia hạn tiến độ thực hiện Dự án so với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư như sau:

- Thẩm duyệt thiết kế PCCC, xây thô và xây hoàn thiện: Quý III năm 2023;
- Lắp đặt máy móc, trang thiết bị: Quý IV năm 2023.

III. THỰC HIỆN

Với các nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các việc sau đây:

1. Gia hạn tiến độ thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất Bảo Ngọc Miền Trung như đã nêu tại mục II của Tờ trình.
2. Giao/Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc gia hạn tiến độ thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất Bảo Ngọc Miền Trung như đã nêu tại mục II của Tờ trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!



Lê Đức Thuận



Số: 01 /2023/BC-BKS

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Công ty Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc đã kiểm toán;
- Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm Soát năm 2022.

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo Đại Hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2022 như sau:

PHẦN I.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các công việc năm 2022 Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm soát như sau:

1. Trong năm 2022 Ban Kiểm soát họp 04 lần để xây dựng kế hoạch kiểm soát hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát và kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh của Bảo Ngọc : kiểm tra BCTC quý, năm 2022, báo cáo trình đại hội đồng cổ đông năm 2022, báo cáo các quý năm 2022.
2. Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội cổ đông năm 2022, giám sát Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh Công ty; theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty và/hoặc đối với các cuộc họp Ban kiểm soát không tham gia được đều đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, trao đổi thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh và đầu tư.
4. Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính quý, năm 2022
5. Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

PHẦN II

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện/kế hoạch
1. Tổng thu nhập năm 2022	1.318.829	1.024.556	78%
Trong đó			
Thu nhập từ sản xuất kinh doanh	1.311.574	1.022.927	78%
Thu nhập từ hoạt động tài chính	6.203	1.611	26%
Thu nhập khác	1.052	18	2%
Lãi (lỗ) từ công ty liên kết			
2. Tổng Chi phí năm 2022	1.206.091	937.646	78%
Trong đó:			
Giá vốn hàng bán	1.052.194	851.508	81%
Chi phí bán hàng	88.978	43.301	49%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	51.510	22.814	44%
Chi phí tài chính	12.368	17.760	144%
Chi phí khác	1.040	2.264	218%
3. Kết quả kinh doanh			
Tổng doanh thu (1)	1.318.829	1.024.556	78%
Tổng chi phí (2)	1.206.091	937.646	78%
Lợi nhuận trước thuế (3) = (1) – (2)	112.739	86.910	77%
Thuế TNDN hiện hành (4)	22.548	15.521	69%
Thuế TNDN hoãn lại (5)		2.323	
Lợi nhuận sau thuế (6) = (3) – (4) – (5)	90.191	69.066	77%
Trong đó:			
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	88.371	67.672	77%
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	1.821	1.394	77%

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện/kế hoạch
1. Tổng thu nhập năm 2022	1.317.739	1.026.857	78%
Trong đó			

Thu nhập từ sản xuất kinh doanh	1.311.574	1.022.897	78%
Thu nhập từ hoạt động tài chính	5.115	3.942	77%
Thu nhập khác	1.050	18	2%
Lãi (lỗ) từ công ty liên kết			
2. Tổng Chi phí năm 2022	1.232.883	957.850	78%
Trong đó:			
Giá vốn hàng bán	1.106.520	887.829	80%
Chi phí bán hàng	86.284	41.531	48%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.534	13.879	47%
Chi phí tài chính	9.526	12.712	133%
Chi phí khác	1.019	1.899	186%
3. Kết quả kinh doanh			
Tổng doanh thu (1)	1.317.739	1.026.857	78%
Tổng chi phí (2)	1.232.883	957.850	78%
Lợi nhuận trước thuế (3) = (1) – (2)	84.856	69.007	81%
Thuế TNDN hiện hành (4)	16.971	13.427	79%
Thuế TNDN hoãn lại (5)	0		
Lợi nhuận sau thuế (6) = (3) – (4) – (5)	67.885	55.580	82%
Trong đó:			
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số			
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	67.885	55.580	82%

PHẦN III

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BAN KIỂM SOÁT

A. ĐÁNH GIÁ CÁC MẢNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CÁCH THỨC QUẢN LÝ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban kiểm soát cơ bản thống nhất với đánh giá của Tổng giám đốc về hầu hết các mảng hoạt động của Công ty trong năm 2022

1. Công tác tổ chức nhân sự, hành chính quản trị:

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ trong năm 2022, đều được Ban điều hành thực hiện đúng thẩm quyền của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Các trường hợp bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được TGD trình xin ý kiến HĐQT kịp thời và đúng quy định.

2. Hoạt động kinh doanh:

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tất cả các hoạt động đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nội quy, quy chế Công ty.
- Hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Pháp Luật và thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông.

- Trong năm 2022 do Công ty vẫn đang triển khai xây dựng nhà máy miền trung, thị trường tương đối khó khăn, Công ty đạt được kết quả như sau:
 - (i) Tổng doanh thu hợp nhất đạt 1.024,556 tỷ đồng, đạt 101,06% so với năm 2021, đạt 78% so với kế hoạch.
 - (ii) Tổng doanh thu Công ty mẹ đạt 1.026,857 tỷ đồng, đạt 117,89% so với năm 2021, đạt 78% so với kế hoạch.
 - (iii) Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 86.91 tỷ đồng, đạt 105,26% so với năm 2021, đạt 77% so với kế hoạch.
 - (iv) Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 69.066 tỷ đồng, đạt 104,89% so với năm 2021, đạt 77% so với kế hoạch

3. Hoạt động tài chính kế toán:

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành trong công tác tổ chức công tác tài chính kế toán. Các báo cáo được lập đầy đủ chính xác, trung thực và hợp pháp.
- Các báo cáo tài chính, báo cáo thuế ... đều được lập chính xác, đầy đủ và kịp thời công bố thông tin theo quy định.
- Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập được thực hiện đúng quy định tại điều lệ Công ty và Nghị quyết của đại hội đồng Cổ Đông thường niên năm 2021
- Ban Kiểm soát xác định số liệu như trong báo cáo tài chính của Chủ Tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc trình bày Đại Hội đã thể hiện trung thực, chính xác tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty.

4. Hoạt động của Ban điều hành:

- Ban điều hành tổ chức hoạt động kinh doanh tốt. Tuân thủ đúng nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông giao phó.
- Chủ động thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nhanh chóng kịp thời với những biến động của thị trường.
- Trong thời gian hoạt động vừa qua Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban điều hành.

B. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ đã đề ra.
2. Năm 2022 HĐQT đã tiến hành 26 phiên họp. Các phiên họp của Hội đồng quản trị có số thành viên tham dự đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của Hội đồng quản trị đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ Công ty.
3. Ban hành kịp thời các Nghị quyết sau khi có kết quả kiểm phiếu dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản các thành viên thông qua tờ trình. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của Hội đồng quản trị và phù hợp với

chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và hoàn toàn tuân thủ luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật.

4. Trong công tác phối hợp với Ban Kiểm soát: HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm Soát hoàn thành nhiệm vụ. Các Tờ trình, Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu biểu quyết của HĐQT đều được gửi tới Ban Kiểm soát để tạo thuận lợi cho công tác của Ban Kiểm soát.
5. Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện toàn bộ các nghị quyết của ĐHĐCĐ.
6. Các vấn đề quan trọng của Công ty đều được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản
7. Ban kiểm soát đã kiểm soát tất cả các hợp đồng, giao dịch của Bảo Ngọc. Trong đó, bao gồm các hợp đồng giao dịch với các bên có liên quan hay các hợp đồng giao dịch có phát sinh mua bán lại hàng hóa, dịch vụ, cổ phiếu do Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc thực hiện trong các năm qua và nhận thấy không vi phạm Điều lệ, quy chế, quy định của pháp luật và không gây thiệt hại cho Công ty. Các hợp đồng, giao dịch này đã được ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền trong các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

PHẦN IV

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỪNG KIỂM SOÁT VIÊN

Được sự tín nhiệm của ĐHĐCĐ giao cho, trong thời gian qua, chúng tôi tự thấy một số vấn đề sau:

1. Về số lượng thành viên tham gia Ban Kiểm soát: Đủ theo qui định của pháp luật nhà nước, đủ đáp ứng được việc kiểm tra kiểm soát tình hình kinh doanh thực tế tại Công ty.
2. Về mức độ hoàn thành công việc được giao: Các thành viên trong Ban kiểm soát đều rất có trách nhiệm, cơ bản hoàn thành các công việc mà ĐHĐCĐ giao phó theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.
3. Tuy nhiên do điều kiện về chuyên môn còn hạn chế, không thuận lợi về yếu tố địa lý, thời gian nên trong nhiệm kỳ vừa qua Ban kiểm soát chưa thể tham gia ý kiến nhiều cho Hội Đồng Quản trị, Ban điều hành trong những định hướng lớn của Công ty.

PHẦN V

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
2. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước ít nhất 1 tuần (đối với kiểm soát định kỳ). Ngoài ra nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với HĐQT và báo cáo Đại hội cổ đông.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh từng quý;

2. Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành;
3. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đề ra;
4. Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
5. Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.



Dương Đặc Lâm



Số: 03 /2023/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán
Báo cáo Tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, thuộc danh sách đã được Ủy ban Chứng khoán chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được xem xét để chỉ định làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (*Danh sách công ty kiểm toán đính kèm*)

III. Đề xuất của Ban Kiểm soát.

1. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu;
2. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua các đề xuất nêu trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT;
- Lưu BKS.



**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP
THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG THUỘC LĨNH
VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2023**



1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
5. CÔNG TY TNHH HẰNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
6. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)
7. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (AISC)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
12. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT (SVC)
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
16. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA VIỆT NAM)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)
22. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM (DFK)
23. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
24. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (CHUẨN VIỆT)
25. CÔNG TY TNHH HẰNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)
26. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP (TTP)
28. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)
29. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NVT)
30. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN – KIỂM TOÁN S&S (S&S)

Số: 04 /2023/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Vv: Phương án trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao đối với Hội Đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

1. Về thù lao:

• **Thù lao của HĐQT:**

- Chủ tịch HĐQT : 150.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT : 84.000.000 đồng/năm/người

• **Về thù lao của Ban kiểm soát:**

- Trưởng ban : 60.000.000 đồng/năm
- Thành viên : 48.000.000 đồng/năm/người

2. Về thưởng vượt mức kế hoạch kinh doanh 2023:

- Việc thưởng vượt kế hoạch kinh doanh của HĐQT và Ban Điều hành năm 2023 chỉ được xem xét, thực hiện trong trường hợp đạt trên 100% kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua.
- Mức thưởng tối đa là 15% tính trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch và ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định trong phạm vi trình.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.



Lê Đức Thuận

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2022

TT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (TRIỆU VNĐ)
I	KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT	
1	Tổng doanh thu	1.024.556
2	Tổng chi phí	937.646
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	86.909
4	Thuế TNDN hiện hành	15.520
5	Thuế TNDN hoãn lại	2.322
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	69.066
II	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	91.948
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	24.276
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	67.672

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán)

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

TT	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022	GIÁ TRỊ (VNĐ)
1	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2022	20%
2	Giá trị chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 20% (Tính trên vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành ESOP). Cứ sở hữu 10 cổ phiếu thì được 2 cổ phiếu.	51.979.710.000
3	Lợi nhuận giữ lại	39.968.907.585

	Tổng cộng	91.948.617.585
--	------------------	-----------------------

2. Phương án phát hành Cổ phiếu trả cổ tức năm 2022

TT	PHƯƠNG ÁN	NỘI DUNG
I	THÔNG TIN VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC PHÁT HÀNH	
1	Vốn điều lệ dự kiến trước phát hành (Dự kiến sau khi phát hành ESOP)	259.898.550.000 VNĐ
2	Số lượng cổ phiếu dự kiến trước phát hành	25.989.855 Cổ phiếu
3	Mệnh giá	10.000 VNĐ/Cổ phiếu
II	PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC 2022	
1	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc
2	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
3	Mệnh giá	10.000, VNĐ/Cổ phiếu
4	Tổng số cổ phiếu dự kiến trước khi phát hành	25.989.855 Cổ phiếu
5	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 Cổ phiếu
6	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	5.197.971 cổ phiếu
7	Tổng giá trị phát hành	51.979.710.000 VNĐ
8	Tỷ lệ phát hành so với Vốn điều lệ	20%
9	Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022
10	Nguồn vốn phát hành	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2022 căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022
11	Thời điểm phát hành	Sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn
12	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để chi trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 186 cổ phần. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận thêm tương ứng là $186 \times 20\% = 37,2$ cổ phần. Theo phương án xử lý cổ phần lẻ, số lượng cổ phần</i>



		<i>của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 37 cổ phần. Số cổ phiếu lẻ 0,2 cổ phần hàng thập phân sẽ bị hủy.</i>
13	Giá trị chênh lệch dương giữa tổng số tiền dự kiến dùng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) so với tổng giá trị số cổ phiếu thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) sẽ được giữ lại tại nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.	
14	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị thực hiện và quyết định các công việc sau:	<p>(i) Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác</p> <p>(ii) Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành.</p> <p>(iii) Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án chào bán đã được duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhằm đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.</p> <p>(iv) Thực hiện đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty thông qua</p> <p>(v) Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi</p>

15
GO
1950

		hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu. (vi) Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành. (vii) Các công việc khác có liên quan.
--	--	--

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VT.



Lê Đức Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC

Số: 06 /2023/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Căn cứ vào thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (“Công ty”) năm 2023 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- Bổ sung vốn lưu động nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc
2. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc.
3. Mã cổ phiếu: BNA
4. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Vốn điều lệ trước phát hành: dự kiến 311.878.260.000 đồng, tương ứng 31.878.260 cổ phiếu, trong đó bao gồm bao gồm:
 - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 24.999.855 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu đang thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty: 990.000 cổ phiếu.
 - + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức năm 2022: 5.197.971 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: dự kiến 20.000.000 cổ phiếu, tương ứng bằng 62,74% số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành tại thời điểm phát hành.

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể tại thời điểm thực hiện triển khai phương án chào bán.



8. **Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá):** Dự kiến 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng)

9. **Hình thức phát hành:** Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

10. **Đối tượng phát hành:**

- Tiêu chí nhà đầu tư: Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn luật.

- Số lượng nhà đầu tư: 01 nhà đầu tư.

- Danh sách nhà đầu tư:

+ Tên nhà đầu tư: Công ty cổ phần quản lý quỹ NTP

+ Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

+ Giấy phép: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ NTP hoạt động theo giấy phép số 54/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 18/12/2014 và giấy phép điều chỉnh số 46/GPĐC-UBCK ngày 08/06/2023.

+ Đối tượng: Nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán: 0 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu dự kiến được phân phối (cổ phiếu): 20.000.000 cổ phiếu

+ Tỷ lệ sở hữu dự kiến sau đợt chào bán (%): 38,55%

+ Quan hệ với Tổ chức phát hành, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Ban Tổng Giám đốc: Không có

+ Nhà đầu tư được tham gia mua cổ phiếu trong đợt chào bán đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

11. **Nguyên tắc xác định giá chào bán:**

- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc tại thời điểm 31/12/2022 trên BCTC hợp nhất đã được kiểm toán:

Giá trị sổ sách = Vốn chủ sở hữu/Số cổ phiếu đang lưu hành

= 431.254.834.246 / 24.999.855

= 17.250 đồng/cổ phiếu

- Giá trị thị trường cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc tại SGD chứng khoán Hà Nội: được tính theo bình quân giá tham chiếu của 60 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán của cổ phiếu BNA (tính từ ngày 07/03/2023 đến ngày 02/06/2023) là 10.380 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ nhu cầu huy động vốn và đảm bảo lợi ích của cổ đông, HĐQT xin đề xuất giá chào bán là bình quân của giá trị sổ sách với giá trị bình quân tham chiếu 60 ngày giao dịch liên tiếp từ ngày 07/03/2023 đến 02/06/2023) là: $(17.250 + 10.380)/2 = 13.815$ VNĐ/cổ phiếu.

12. **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:**

Không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu

13. **Hạn chế chuyển nhượng:**

Cổ phiếu trong đợt chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

14. **Thời gian dự kiến phát hành:**

Dự kiến trong năm 2023 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có chấp thuận bằng văn bản. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chào bán cổ phiếu riêng

lẽ phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

15. Phương án xử lý số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có):

Toàn bộ số lượng cổ phiếu không phân phối hết sẽ bị hủy bỏ.

16. Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

1. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền dự kiến thu được từ việc chào bán cổ phiếu dự kiến là: 276.300.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu tỷ ba trăm triệu đồng chẵn) sẽ sử dụng với mục đích bổ sung vốn lưu động bao gồm nhưng không giới hạn việc thanh toán các khoản nợ đến hạn, hợp đồng ký mới cho các nhà cung cấp, ngân hàng, đối tác khác ...

ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời ĐHĐCĐ cho phép HĐQT có thể điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện các thủ tục liên quan đến công bố thông tin theo đúng quy định.

2. Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án phát hành:

Trong trường hợp số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, HĐQT sẽ chủ động sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác hiện có của công ty hoặc tìm kiếm/huy động các nguồn vốn khác bên ngoài hoặc điều chỉnh các kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo có đủ nguồn vốn thực hiện dự án cũng như phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

IV. SỬA ĐỔI CÁC ĐIỀU KHOẢN, NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHIẾU THEO VỐN ĐIỀU LỆ MỚI SAU KHI HOÀN TẤT ĐỢT PHÁT HÀNH

Sửa đổi khoản 1 điều 6 Điều lệ Công ty theo vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.

V. LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

- Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội (HNX) sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo phương án nêu trên tại VSD và HNX theo đúng quy định của pháp luật.

VI. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN VÀ GIAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án phát hành nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

1. Lựa chọn và quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2023 hoặc Quý I, II/2024, thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc hoàn thiện và chỉnh sửa bổ sung hồ sơ để trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận.
2. Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

3. Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;
4. Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật.
5. Thực hiện hồ sơ đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
6. Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán nhà nước.
7. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Cơ quan quản lý Nhà nước và tình hình thực tế của Công ty sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
8. Các vấn đề khác có liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua !



Lê Đức Thuận



Số: 07 /2023/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua sửa đổi Điều lệ của Công ty liên quan đến ngành nghề kinh doanh, và địa chỉ trụ sở chính ghi trên Điều lệ)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau đây:

I. BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Qua rà soát ngành nghề kinh doanh, để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty và thuận tiện giải trình với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với công ty đại chúng trong trường hợp có sự thay đổi, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh sau đây của Công ty:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i>	6810

Theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020, khi có sự thay đổi về ngành nghề kinh doanh, doanh nghiệp phải sửa đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty liên quan đến nội dung này.



Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ về ngành nghề kinh doanh của Công ty tại khoản 2 Điều 4 như sau:

“Công ty được phép hoạt động, bao gồm nhưng không giới hạn, trong các lĩnh vực sau:

Stt	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071 (Chính)
2	Sản xuất đường	1072
3	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
4	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
5	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (Không bao gồm kinh doanh quán Bar, Karaôke, vũ trường)	1101
6	Sản xuất rượu vang	1102
7	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
8	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
9	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán Bar, Karaôke, vũ trường)	5610
10	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán Bar, Karaôke, vũ trường)	5630
11	Bán buôn thực phẩm (Trừ lúa gạo, đường mía, đường củ cải và không hoạt động tại trụ sở)	4632
12	Bán buôn đồ uống	4633
13	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i>	6810



II. THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY

Ngày 15/12/2022, Công ty Cổ phần Sản xuất Đầu tư Bảo Ngọc đã tiến hành chuyển nhượng Công trình Nhà văn phòng điều hành và Nhà xưởng tại Lô A2CN8, Cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam cho Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách Khoa.

Từ đó đến nay, Công ty vẫn đang sử dụng các tầng 2, tầng 3 và tầng 8 của công trình đã chuyển nhượng để tiếp tục hoạt động và đặt trụ sở chính. Tuy nhiên, với cơ cấu nhân sự và quy mô hoạt động hiện nay của Công ty thì mặt bằng xây dựng tại tầng 2, tầng 3 và tầng 8 Tòa nhà Bảo Ngọc (tên khác là “Tòa nhà Thuận Thành”) thuộc Lô A2CN8, Cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội không đáp ứng được yêu cầu.

Do đó, việc tìm một địa điểm mới để đặt trụ sở chính là vô cùng cần thiết và để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công

ty vẫn đang tích cực tìm kiếm địa điểm mới để đặt trụ sở tuy nhiên việc tìm địa điểm đáp ứng được đầy đủ những nhu cầu đã đề ra là không hề đơn giản.

Chính vì lẽ đó Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông xem xét phê duyệt chấp thuận chủ trương thay đổi địa chỉ trụ sở chính và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo Pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc thay đổi địa chỉ trụ sở với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi tìm được địa điểm mới, bao gồm nhưng không giới hạn việc đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi địa chỉ trụ sở chính trên Điều lệ của Công ty, v.v..

III. THỰC HIỆN

Với các nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các việc sau đây:

1. Chấp thuận việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty và sửa đổi Điều lệ của Công ty liên quan đến ngành nghề kinh doanh như đã nêu tại mục I của Tờ trình;
2. Giao/ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai các công việc liên quan đến đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định lựa chọn một địa điểm mới để đặt trụ sở chính của Công ty. Trường hợp lựa chọn được địa điểm phù hợp, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển địa điểm đặt trụ sở chính, sửa đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty liên quan đến địa chỉ trụ sở chính mới của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!



Lê Đức Thuận

Số: 08 /2023/TT- HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua giao dịch của Công ty với người nội bộ và người có liên quan)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Xét tình hình thực tế.

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (“Công Ty”) và chủ động nắm bắt các cơ hội kinh doanh, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

1. Phê duyệt các giao dịch với người có liên quan và người nội bộ (“Các Giao Dịch Liên Quan”) đã phát sinh trong năm 2021 và năm 2022, bao gồm các giao dịch giữa Công Ty với các Công ty và cá nhân được liệt kê dưới đây (Chi tiết giao dịch thể hiện tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, năm 2022):
 - (i) Công ty TNHH Chế biến Nông sản Thực phẩm Hồng Hà – Công ty con;
 - (ii) Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc Miền Nam – Công ty con;
 - (iii) Công ty Cổ phần Sản xuất Bao bì Tây Đô (Ông Trần Xuân Vinh là Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của công ty này, đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Công Ty);
 - (iv) Công ty Cổ phần Á Long (Ông Lê Đức Thuận là Tổng Giám đốc– Người đại diện theo pháp luật và cổ đông lớn của công ty này, đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công Ty);
 - (v) Công ty Cổ phần ABG Việt Nam (Bà Lê Thu Huyền là Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của công ty này, đồng thời là người có liên quan đến Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công Ty);
 - (vi) Ông Trần Xuân Vinh – Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty;
 - (vii) Ông Lê Đức Thuận - Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công Ty;



- (viii) Bà Bùi Thị Kim Ngọt – Giám đốc Công ty con (Công ty TNHH Chế biến Nông sản Thực phẩm Hồng Hà).
2. Trên cơ sở tiếp tục tăng cường sự hiệp lực dựa trên nền tảng vận hành chung của Công Ty với các công ty con và các công ty có liên quan đến người nội bộ của Công Ty, mang lại lợi ích kinh tế và chiến lược cho Công Ty và các cổ đông Công Ty, Đại hội đồng cổ đông thông qua Các Giao Dịch Liên Quan phát sinh trong năm 2023, bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch được liệt kê dưới đây giữa Công Ty với (i) Công ty TNHH Chế biến Nông sản Thực phẩm Hồng Hà; (ii) Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc Miền Nam; (iii) Công ty Cổ phần Sản xuất Bao bì Tây Đô; (iv) Công ty Cổ phần Á Long; Công ty Cổ phần ABG Việt Nam; (v) Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Thành Nam – Công ty con cấp 2 (Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc Miền Nam) và (vi) Người nội bộ:
- Các giao dịch mua bán hàng hóa;
 - Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
 - Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chi sẽ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
 - Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên.
3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty, và cho phép Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty ủy quyền lại cho người quản lý khác của Công Ty:
- Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có); và
 - Ký kết và thực hiện Các Giao Dịch Liên Quan và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu có liên quan đến Các Giao Dịch Liên Quan, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế Các Giao Dịch Liên Quan (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 09 /2023/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Gia hạn thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được phê duyệt năm 2022)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đã được phê duyệt tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 trong năm 2023.

I. Báo cáo việc thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty đã tiến hành xây dựng Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và Phê duyệt danh sách người lao động được tham gia chương trình theo các tiêu chuẩn quy định tại Quy chế. HĐQT Công ty đã tiến hành nộp hồ sơ phát hành tới UBCKNN và vẫn đang trong quá trình hoàn thiện theo yêu cầu.

II. Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc gia hạn thực hiện và hoàn thiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo nội dung đã được ĐHĐCĐ phê duyệt theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2022 trong năm 2023.



Lê Đức Thuấn

Số: 10 /2023/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Xét tình hình thực tế.

Trên cơ sở định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc trong thời gian tới thì việc tăng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài mang lại cơ hội tốt để cổ phiếu BNA tăng tính thanh khoản trong giao dịch, cải thiện khả năng huy động vốn cho Công ty khi cần thiết và thay đổi cơ cấu cổ đông Công ty theo hướng có nhiều nhà đầu tư nước ngoài hơn là xu hướng tất yếu. Để đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua, cụ thể như sau:

1. Thông qua: Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 49% (Bốn mươi chín phần trăm) vốn điều lệ của Công ty.
2. Trên cơ sở kết quả biểu quyết tại mục 1 nêu trên, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký, thông báo cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!



Lê Đức Thuận

Số: M /2023/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Phê duyệt Quy chế áp dụng công nghệ thông tin hiện đại vào tổ chức Đại hội đồng Cổ đông)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất Bảo Ngọc

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 31/12/2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Xét tình hình thực tế.

Hiện nay việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng các công nghệ hiện đại đã trở nên phổ biến trong hoạt động của các Công ty niêm yết. Trên cơ sở các căn cứ của quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã xây dựng bản dự thảo Quy chế áp dụng Công nghệ thông tin hiện đại vào việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (Bản dự thảo được đính kèm tờ trình này và đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ <https://banhbaongoc.vn/>) để trình Đại hội đồng cổ đông. Các quy định của Quy chế này sẽ có hiệu lực áp dụng kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét !



Lê Đức Thuận

QUY CHẾ
VỀ VIỆC ÁP DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HIỆN ĐẠI TRONG TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (“**Điều lệ**”);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (“**Quy chế quản trị**”).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc quyết định thông qua được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (gọi tắt là “**Quy chế**”) như sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường (gọi tắt là “**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc (gọi tắt là “**Công ty**”) thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại bằng hình thức Đại hội trực tuyến (như được định nghĩa tại Khoản 7 Điều 2 dưới đây) và quy định việc biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử (như được định nghĩa tại Khoản 3 Điều 2 dưới đây) của các cổ đông tại đại hội trực tuyến.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia đại hội trực tuyến; điều kiện, thể thức tiến hành đại hội trực tuyến; cách thức biểu quyết để thông qua nghị quyết về các vấn đề của ĐHĐCĐ.

3. Cổ đông, người đại diện của cổ đông và các bên tham gia đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “**Ban Tổ chức ĐHĐCĐ**”: là bộ phận được thành lập để phục vụ công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội trực tuyến.

2. “**Biểu quyết**”: là việc cổ đông/người đại diện của cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

3. “**Bỏ phiếu điện tử**”: là việc cổ đông/người đại diện của cổ đông thực hiện việc biểu quyết thông qua hệ thống trực tuyến.

4. **“Người đại diện của cổ đông”**: là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ bằng văn bản để tham dự đại hội trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

5. **“Chương trình nghị sự”**: là các nội dung, vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ để cổ đông/người đại diện của cổ đông thực hiện biểu quyết.

6. **“Cổ đông”**: là người sở hữu cổ phần của Công ty, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tính đến ngày đăng ký cuối cùng theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp theo quy định của pháp luật.

7. **“Đại hội trực tuyến”**: là hình thức tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ có sử dụng phương tiện điện tử để kết nối, truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông/người đại diện của cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi diễn biến của cuộc họp, thảo luận, biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

8. **“Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến”**: là việc cổ đông/người đại diện của cổ đông đăng nhập vào hệ thống trực tuyến để tham dự đại hội trực tuyến.

9. **“Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến”**: là địa điểm mà Chủ tọa có mặt để chủ trì đại hội trực tuyến.

10. **“Hệ thống trực tuyến”**: là tổng hợp cơ sở hạ tầng kỹ thuật (bao gồm nhưng không giới hạn thiết bị phần cứng, ứng dụng, phần mềm/website) được công ty thiết lập và sử dụng để tổ chức, vận hành đại hội trực tuyến và tổ chức thực hiện bỏ phiếu điện tử. Cổ đông/người đại diện của cổ đông có thể truy cập vào hệ thống trực tuyến để đăng ký tham dự, theo dõi diễn biến, thảo luận, thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

11. **“Thời điểm mở hệ thống”**: là thời điểm bắt đầu (theo giờ Việt Nam). cho phép cổ đông/người đại diện của cổ đông đăng nhập vào hệ thống trực tuyến để đăng ký tham dự đại hội trực tuyến và thực hiện biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông và người đại diện của cổ đông

Cổ đông/người đại diện của cổ đông được tham dự đại hội trực tuyến và biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và hướng dẫn của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ.

a. Cổ đông/người đại diện của cổ đông tham gia đại hội trực tuyến có quyền phát biểu ý kiến và thảo luận tại ĐHĐCĐ thông qua hệ thống trực tuyến theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

b. Cổ đông được đăng nhập vào hệ thống trực tuyến, theo dõi diễn biến tại cuộc họp ĐHĐCĐ trên các thiết bị điện tử (ví dụ: máy tính, laptop, điện thoại...) và/hoặc thực hiện bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống trực tuyến.

c. Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người đại diện của cổ đông tham dự đại hội trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này, sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ bằng văn bản, Công ty sẽ cấp quyền để người đại diện của cổ đông có thể truy cập vào hệ thống trực tuyến và tham dự đại hội trực tuyến nhân danh cổ đông đã thực hiện ủy quyền nói trên.

d. Cổ đông đã ủy quyền cho người đại diện của cổ đông tham dự và thực hiện quyền cổ đông tại đại hội trực tuyến vẫn có thể đăng nhập vào hệ thống trực tuyến để theo dõi, thảo luận tại đại hội trực tuyến. Tuy nhiên, cổ đông đó sẽ không thể thực hiện bỏ phiếu điện tử. Cổ đông chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử trên hệ thống trực tuyến của công ty.

e. Cổ đông/người đại diện của cổ đông có trách nhiệm bảo mật các thông tin cá nhân của mình và các thông tin định danh khác do công ty cung cấp (như mã xác thực, mã otp...) để đảm bảo chỉ có cổ đông/người đại diện của cổ đông mới có thể truy cập vào hệ thống trực tuyến để tham dự, thảo luận, đóng góp ý kiến và thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống trực tuyến.

f. Cổ đông/người đại diện của cổ đông phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế này, tuân theo sự điều khiển/điều hành của Chủ tọa trong suốt thời gian diễn ra cuộc họp và tôn trọng kết quả của đại hội trực tuyến, cổ đông/người đại diện của cổ đông không được gây rối hoặc gây mất trật tự trong suốt quá trình diễn ra đại hội trực tuyến.

Điều 4. Đoàn Chủ tọa

Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa của đại hội trực tuyến ("**Chủ tọa**"), với sự hỗ trợ của một số thành viên Hội đồng quản trị (theo đề nghị của Chủ tọa) để cùng tham gia để điều hành đại hội trực tuyến (gọi là "**Đoàn Chủ tọa**").

a. Các thành viên trong đoàn chủ tọa tuân theo sự chỉ đạo/điều hành chính của chủ tọa trong việc bàn bạc, thảo luận các vấn đề liên quan đến việc điều hành đại hội trực tuyến. Trong mọi trường hợp, quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng.

b. Đoàn Chủ tọa hỗ trợ Chủ tọa điều hành đại hội trực tuyến theo đúng quy định tại Quy chế này và nội dung chương trình nghị sự đã được ĐHĐCĐ thông qua.

c. Đoàn Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để có thể điều khiển đại hội trực tuyến một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Điều 5. Ban Thư ký

1. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký của đại hội trực tuyến ("**Ban Thư ký**").

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc sau:

a. Tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến của cổ đông/người đại diện của cổ đông trong suốt quá trình diễn ra đại hội trực tuyến và chuyển cho Đoàn Chủ tọa;

b. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của đại hội trực tuyến và những vấn đề đã được các cổ đông/người đại diện của cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại đại hội trực tuyến;

c. Soạn thảo nội dung biên bản họp và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại đại hội trực tuyến;

d. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa liên quan đến đại hội trực tuyến.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ. Số lượng và thành phần Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ quyết định.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

a. Kiểm tra các giấy ủy quyền của cổ đông gửi về cho Công ty;

b. Kiểm tra tư cách của cổ đông và người đại diện của cổ đông tham dự đại hội trực tuyến theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Quy chế này;

c. Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước ĐHĐCĐ về số lượng cổ đông tham dự đại hội trực tuyến và tuyên bố khai mạc đại hội trực tuyến khi đáp ứng điều kiện nêu tại Khoản 1 Điều 9 của Quy chế này.

Điều 7. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm ba (03) người, bao gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được cổ đông thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:

a. Hướng dẫn cho cổ đông/người đại diện của cổ đông cách thức thực hiện việc biểu quyết tại đại hội trực tuyến bằng hình thức bỏ phiếu trực tuyến;

b. Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết;

c. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ;

d. Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN VÀ THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 8. Gửi thư mời và Đăng ký tham dự đại hội trực tuyến

1. Công ty có thể gửi thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ thông qua thư điện tử tới địa chỉ email của cổ đông đã đăng ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và các Thành viên Lưu ký của VSD bao gồm các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy

chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán và được VSD chấp thuận trở thành thành viên lưu ký. Việc gửi thư mời cà tài liệu họp ĐHĐCĐ thông qua thư điện tử được thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật đối với các hình thức gửi thư mời thông thường.

2. Cổ đông sẽ thực hiện đăng ký tham dự đại hội trực tuyến theo nội dung tài khoản đăng nhập đã gửi tại Thư mời họp.

3. Ủy quyền tham dự đại hội trực tuyến:

a. Cổ đông có thể ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần có quyền biểu quyết của mình cho cá nhân hoặc tổ chức khác ("**Người đại diện của cổ đông**") thay mặt cổ đông tham dự đại hội trực tuyến và/hoặc thực hiện bỏ phiếu điện tử.

b. Việc ủy quyền được xem là hợp lệ và có giá trị pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

– Cổ đông chưa truy cập và thực hiện việc biểu quyết trên hệ thống trực tuyến của công ty.

– Việc ủy quyền phải được lập bằng văn bản ủy quyền (có thể theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty hoặc do cổ đông tự lập), trong đó phải ghi rõ thông tin của cá nhân/tổ chức được Cổ đông ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, được ký và đóng dấu (nếu có) bởi bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.

– Công ty nhận được văn bản ủy quyền hợp lệ không trễ hơn **trước giờ khai mạc Đại hội**. Văn bản ủy quyền có thể được gửi cho Công ty bằng thư điện tử (email), bằng đường bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát có bảo đảm.

c. Hủy bỏ ủy quyền: Trường hợp cổ đông muốn hủy bỏ việc ủy quyền hợp lệ trước đó, cổ đông phải gửi văn bản thông báo cho Công ty (giao trực tiếp, gửi bằng email, bằng đường bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát có bảo đảm) không trễ hơn **trước giờ khai mạc Đại hội**. Việc hủy bỏ ủy quyền có hiệu lực kể từ thời điểm Công ty nhận được đề nghị bằng văn bản hợp lệ của cổ đông.

d. Cổ đông/người đại diện của cổ đông truy cập vào đường dẫn (link) được Công ty công bố để tham dự đại hội trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

Điều 9. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành đại hội trực tuyến

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông căn cứ vào:

1. Số cổ đông/người đại diện của cổ đông đăng nhập thành công vào hệ thống trực tuyến từ **thời điểm mở Hệ thống trực tuyến đến thời điểm đăng ký đại biểu tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ** để làm cơ sở xác định tổng số cổ đông/người đại diện của cổ đông tham dự đại hội trực tuyến tại thời điểm khai mạc cuộc họp, qua đó xác định tổng số cổ phần mà họ sở hữu và/hoặc đại diện để làm cơ sở xác định đủ điều kiện khai mạc đại hội trực tuyến theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Quy chế này.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước ĐHĐCĐ về số lượng cổ đông/người

đại diện của cổ đông tham dự, tổng số cổ phần mà các cổ đông/người đại diện của cổ đông tham dự đại hội trực tuyến sở hữu và/hoặc đại diện, và tỷ lệ tham dự tại thời điểm khai mạc để xác định đủ điều kiện tiến hành đại hội trực tuyến.

3. Đại hội trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông/người đại diện của cổ đông đăng ký dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo danh sách cổ đông tính đến ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp).

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội trực tuyến

1. Cổ đông/người đại diện của cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của chủ tọa trong quá trình diễn ra đại hội trực tuyến.

2. Cổ đông/người đại diện của cổ đông có thể thảo luận tại đại hội trực tuyến bằng gửi câu hỏi/ý kiến cho đoàn chủ tọa thông qua hệ thống trực tuyến. Ban thư ký có trách nhiệm tổng hợp và tóm tắt câu hỏi, ý kiến của cổ đông/người đại diện của cổ đông và chuyển cho đoàn chủ tọa.

3. Việc thảo luận và giải đáp câu hỏi, thắc mắc của cổ đông/người đại diện của cổ đông được thực hiện theo nguyên tắc và cách thức như sau:

a. Chủ tọa căn cứ thời gian chương trình cuộc họp để bố trí, sắp xếp việc phát biểu của cổ đông/người đại diện của cổ đông.

b. Cổ đông/người đại diện của cổ đông cần phát biểu ngắn gọn, phù hợp với những nội dung của chương trình nghị sự. chủ tọa có quyền loại các câu hỏi ra khỏi nội dung thảo luận và/hoặc dừng việc phát biểu của cổ đông/người đại diện của cổ đông nếu nhận thấy câu hỏi hay thảo luận đó trùng lặp hoặc không liên quan đến nội dung chương trình nghị sự.

c. Trong trường hợp việc thảo luận vượt quá thời gian của chương trình họp, các câu hỏi chưa được trả lời tại đại hội trực tuyến sẽ được ban thư ký ghi nhận và đoàn chủ tọa có thể trả lời sau cho cổ đông/người đại diện của cổ đông bằng email hoặc theo các hình thức khác phù hợp với quy định của điều lệ và quy định của pháp luật.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội trực tuyến

Cổ đông/người đại diện của cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại đại hội trực tuyến thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử theo quy định tại quy chế này.

1. Các cổ đông/người đại diện của cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trên hệ thống trực tuyến mà công ty đã thiết lập.

2. Thời điểm biểu quyết:

Cổ đông/người đại diện của cổ đông có thể thực hiện biểu quyết vào các thời điểm sau đây:

a. Từ thời điểm mở hệ thống trực tuyến đến trước thời điểm khai mạc đại hội trực tuyến; hoặc

b. Trực tiếp tại đại hội trực tuyến (bắt đầu từ thời điểm khai mạc và theo diễn biến của đại hội trực tuyến).

3. Cổ đông/người đại diện của cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu điện tử là sẽ không thể thay đổi ý kiến biểu quyết. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử trở đi, việc bỏ phiếu trên hệ thống trực tuyến sẽ bị đóng. Công ty sẽ ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông/người đại diện của cổ đông trên hệ thống trực tuyến.

a. Thời gian thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề của chương trình nghị sự tại hội nghị trực tuyến sẽ được chủ tọa thông báo. cổ đông/người đại diện của cổ đông phải đảm bảo thực hiện việc biểu quyết trước khi kết thúc thời hạn này.

b. Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông tham dự đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp khai mạc thì vẫn có quyền tham gia biểu quyết. Trong trường hợp này hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó sẽ không bị thay đổi.

4. Thực hiện biểu quyết:

a. Sau khi đăng nhập thành công vào hệ thống trực tuyến, cổ đông/người đại diện của cổ đông có thể thực hiện biểu quyết các nội dung của chương trình nghị sự bằng bỏ phiếu điện tử.

b. Cổ đông/người đại diện của cổ đông thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn vào một (01) trong ba (03) ô tương ứng “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không ý kiến**” đối với từng nội dung cần biểu quyết.

c. Các kết quả biểu quyết chỉ được tính khi cổ đông/người đại diện của cổ đông hoàn tất việc biểu quyết đối với tất cả các vấn đề của chương trình nghị sự và thực hiện gửi kết quả biểu quyết thông qua hệ thống trực tuyến.

d. Cổ đông/người đại diện của cổ đông khi gặp vấn đề, sự cố về việc bỏ phiếu điện tử trên hệ thống trực tuyến có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu.

5. Kết quả kiểm phiếu:

a. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết của tất cả cổ đông/người đại diện của cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội trực tuyến.

b. Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng vấn đề biểu quyết và được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) làm tròn đến bốn (04) chữ số thập phân.

c. Kết quả biểu quyết được Ban Kiểm phiếu ghi nhận trong biên bản kiểm phiếu và công bố ngay tại đại hội trực tuyến. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban Kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

d. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:

– Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông đã tham dự và thực

hiện biểu quyết tại đại hội trực tuyến;

– Tổng số cổ phần chọn “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” đối với từng vấn đề biểu quyết và tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội trực tuyến;

– Các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Tỷ lệ biểu quyết để thông qua các nội dung của chương trình nghị sự được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 13. Biên bản Đại hội

1. Tất cả các nội dung tại đại hội trực tuyến phải được thư ký ghi vào biên bản họp.
2. Biên bản họp phải được công bố trước ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua và Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành ./.

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023



LÊ ĐỨC THUẬN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC

Bao Ngoc Investment Production Corporation

Trụ sở chính: Tòa nhà Bảo Ngọc, lô A2CN8 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Tel: (024) 378 050 22

Website: banhbaongoc.vn

QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 - 2027

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định một số điều chi tiết về luật chứng khoán - Chương VIII - quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử

- Quy chế này bao gồm những quy định về bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”), thành viên Ban kiểm soát (“BKS”) tại Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên 2023.

- Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Điều kiện ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

2.1. Cổ đông là cá nhân ứng cử hoặc được đề cử làm thành viên HĐQT phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của công ty khác;

Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, các quy định của Pháp luật liên quan.

2.2. Cổ đông là cá nhân ứng cử hoặc được đề cử làm thành viên Ban Kiểm Soát phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp năm 2020;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 3: Đối tượng được quyền đề cử ứng viên HĐQT, ứng viên Ban kiểm soát

3.1. Các cổ đông/ nhóm cổ đông (theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày 16/05/2023) sở hữu trên 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử các ứng viên tham gia vào HĐQT, BKS của BNA. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo và thực hiện các thủ tục hợp nhóm đề cử theo đúng thông báo của HĐQT và phải thông báo cho các cổ đông dự họp biết trước khi ĐHCĐ khai mạc. Trừ trường hợp HĐQT quyết định khác, số lượng ứng cử viên mà các nhóm có quyền đề cử sẽ được xác định như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên vào HĐQT và BKS;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên vào HĐQT và BKS;
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

3.2. Trường hợp số lượng các ứng viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm hoặc BKS đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử các ứng viên còn lại theo trình tự, thủ tục và điều kiện do HĐQT quy định. Việc HĐQT, BKS được giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Phương thức và cách thức bầu bổ sung

4.1. Phương thức bầu bổ sung:

Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

4.2. Cách thức bầu bổ sung:

Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Cổ đông đăng nhập tài khoản trên trang bna.bvote.vn và làm theo Hướng dẫn gửi kèm Thư mời họp.

Điều 5: Ban kiểm phiếu, Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

5.1 Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;

5.2 Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu trên hệ thống của bna.bvote.vn;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay tại cuộc họp sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và công bố trước Đại hội.

Điều 6: Nguyên tắc trúng cử, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu

- Việc chọn Người trúng cử sẽ áp dụng theo nguyên tắc dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát cần bầu.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không chọn đủ số thành viên HĐQT theo quy định trong Điều lệ, ĐHCĐ sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai đối với các ứng cử viên chưa đạt ở lần một. Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát thì HĐQT sẽ chỉ bao gồm các thành viên đã trúng cử trong hai lần bầu cử nêu trên, đồng thời sẽ tiến hành bầu cử sửa đổi các điều khoản trong Điều lệ có liên quan đến số lượng thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát cho phù hợp với kết quả bầu cử.

Điều 7: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT/Ban kiểm soát. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 8: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.

Quy chế này gồm có 08 điều và thông báo cho cổ đông nghiên cứu trước khi bầu cử.



LÊ ĐỨC THUẬN

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm thành viên HĐQT

và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ Nghị quyết số 13/2023/NQ-BN ngày 30/05/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc về việc thông qua danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Trên cơ sở Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) của ông Nguyễn Văn Hai và ông Nguyễn Anh Đức ngày 18/05/2023, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua một số vấn đề trọng tâm sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Hai và ông Nguyễn Anh Đức.

2. Thông qua bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

Để đáp ứng nhu cầu quản trị Công ty, nhằm đảm bảo số lượng thành viên HĐQT đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua bầu bổ sung 02 thành viên hội đồng quản trị.

3. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

Kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông tiến hành bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027:

Danh sách ứng viên tham gia ứng cử, đề cử để bầu bổ sung vào vị trí thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 bao gồm:

STT	Họ và tên ứng viên	Vị trí	Ngày đề cử, ứng cử	Đề cử, ứng cử
1	Ông Nguyễn Trung	Thành viên	28/05/2023	Được đề cử bởi Cổ đông Lê Đức



	Hiếu	HĐQT		Thuần (Cổ đông sở hữu 36,06% cổ phần có quyền biểu quyết)
2	Bà Bùi Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT	28/05/2022	Được đề cử bởi cổ đông Lê Đức Thuần (Cổ đông sở hữu 36,06% cổ phần có quyền biểu quyết)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐQT, VT.



Lê Đức Thuần



TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát
và Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ Nghị quyết số 13/2023/NQ-BN ngày 30/05/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc về việc thông qua danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Căn cứ vào đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của bà Không Thị Oanh ngày 17/05/2023, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

Kính trình ĐHCĐ phê duyệt việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Không Thị Oanh

2. Thông qua bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027:

Danh sách ứng viên:

STT	Họ và tên ứng viên	Vị trí	Ngày đề cử, ứng cử	Đề cử, ứng cử
1	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	30/05/2023	Được đề cử bởi cổ đông Lê Đức Thuận (Cổ đông sở hữu 36,06% cổ phần có quyền biểu quyết)



Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.



Lê Đức Thuận

